

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2019/HS-ST**
Ngày 24 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Quốc Thế.

Ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2019/TLST-HS ngày 27/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXXST-HS ngày 10/10/2019 đối với bị cáo:

Ngô Hoàng D (Tên gọi khác: Ngô Hoàng P), sinh ngày 10/9/1979, tại S, Tuyên Quang. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã B1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Khắc T (đã chết) và bà Hoàng Thị H. Sinh năm 1950; Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1982; Có 01 con, sinh năm 2003.

- Tiền án: 02 tiền án.

+ Bản án số 15/2016/HSST ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện S, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 4.060.000đ) và phải nộp 200.000đ án phí HSST, ngày 16/6/2016 thi hành xong án phí, ngày 11/9/2016 thi hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 99/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 7.773.933đ) phải nộp 200.000đ án phí HSST, 300.000đ án phí DSST có giá ngạch và phải bồi hoàn cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 1.200.000đ. Ngày 26/01/2018 thi hành xong án phí; đối với số tiền bồi hoàn

1.200.000đ do người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu nên D chưa chấp hành; ngày 19/9/2018 thi hành xong hình phạt tù.

- Nhân thân: Ngày 15/9/2015, bị Trưởng Công an xã B1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, số tiền 1.500.000đ (Ngô Hoàng D chưa chấp hành, nhưng đã hết thời hiệu thi hành).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Bị hại: Anh Triệu Văn C, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Triệu Đình C1, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Bắc, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Vi Văn Đ, Đoàn Mạnh C2, Ngô Mạnh C3, chị Đinh Thị H1, Ma Thị Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Ngô Hoàng D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. D biết gia đình ông Triệu Đình C1 thường xuyên đi làm ăn xa nhà, đã giao lại tài sản cho con trai là anh Triệu Văn C quản lý. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/7/2019, D quan sát thấy nhà ông C1 khóa cửa ngoài nên D phá khóa cửa vào nhà trộm cắp 01 bình gas màu xanh, loại 12 lít và đem về nhà mình cất giấu.

Khoảng 07 giờ ngày 09/7/2019, D gọi điện cho anh Đoàn Mạnh C2, sinh năm 1993, trú tại thôn V, xã T, huyện S (là người quen) và nhờ anh C2 đi xe mô tô chở D ra thị trấn S để đem bình gas đi bán, anh C2 đồng ý (anh C2 không biết bình gas do D trộm cắp mà có). Khi ra đến khu vực cầu S, thuộc địa phận tổ dân phố Xây Dựng, thị trấn S, D xuống xe và xách theo bình gas. Sau đó D gặp anh Ngô Mạnh C3, sinh năm 1977, trú tại thôn T1, xã T (là người quen) và D mượn xe mô tô anh C3 để chở bình gas đi bán (khi mượn xe, anh C3 không biết D chở bình gas trộm cắp đi bán). Sau đó D chở bình gas đem bán cho chị Nguyễn Thị Minh L với giá 150.000 đồng (khi mua bình gas chị L không biết bình gas do D

trộm cắp mà có) sau đó chị L bán bình gas trên cho một người không quen biết, số tiền trên D đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 55/KL - HĐĐGTSTTHS ngày 01/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S. Kết luận: Trị giá 01 vỏ bình gas màu xanh, loại 12kilogam mới mua tháng 6/2019 tại thời điểm chiếm đoạt là 245.825đ (*Hai trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm hai lăm đồng*).

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 112/CT-VKSND ngày 27 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố bị cáo Ngô Hoàng D về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố rút một phần truy tố đối với bị cáo về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng D (Ngô Hoàng P) phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Hoàng D từ 7 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo xác định: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Hoàng D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/7/2019, tại gia đình ông Triệu Đình C1, sinh năm 1966, thuộc thôn B, xã B1, huyện S (do anh Triệu Văn C, sinh năm 1990 quản lý), Ngô Hoàng D đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) bình gas trị giá là 245.825đ (*Hai trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm hai lăm đồng*).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi dưới hình thức lẩn tránh ý trực tiếp, với mục đích vụ lợi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tuy giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) nhưng trước đó bị cáo Ngô Hoàng D đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, do vậy hành vi trộm cắp lần này của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bố đẻ bị cáo là ông Ngô Khắc T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[4] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý vi phạm hành chính và nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Triệu Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Triệu Đình C1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng D (Tên gọi khác: Ngô Hoàng P) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị Ngô Hoàng D (Tên gọi khác: Ngô Hoàng P) **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 01/8/2019).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2019). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã B1;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Văn Thế

